

Số: /TTr - SNV
(DỰ THẢO)

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2021 của UBND tỉnh số 105/Ctr-UBND ngày 05/7/2021.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25/11/2019; Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16/11/2013; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng (thay thế Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31/11/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài), cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Ngày 31/11/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND); ngày 08/02/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài.

Sau gần 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31/11/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đạt được những kết quả nổi bật sau:

1. Kết quả thực hiện chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học:

Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học theo Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND đã khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ và năng lực công tác; tạo nguồn cán bộ lâu dài; bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực và hiệu quả.

Tính từ tháng 12/2017 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định cử đi học và thực hiện chế độ hỗ trợ đào tạo đối với 55 CBCCV (07 Tiến sĩ và tương đương; 45 Thạc sĩ và tương đương), góp phần thúc đẩy tinh thần học tập và công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh nhà, cụ thể như sau: năm 2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định cử 22 công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học (02 Tiến sĩ, 17 Thạc sĩ, 11 Chuyên khoa I, 03 Chuyên khoa II); năm 2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định cử 26 công chức, viên chức đi học sau đại học (15 thạc sĩ, 9 chuyên khoa I, 02 Chuyên khoa II); năm 2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định cử 04 viên chức đi học sau đại học; năm 2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định cử 03 viên chức đi học sau đại học.

Tuy nhiên, Nghị quyết 115/2017/NQ-HĐND chưa điều chỉnh đến đối tượng cán bộ, công chức cấp xã nên chưa khuyến khích được đội ngũ này tích cực nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Mặt khác, việc quy định thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học và được hưởng kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định là chưa đầy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo sự linh hoạt cho các cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện chế độ thu hút nhân tài:

Chế độ thu hút nhân tài là một chính sách luôn được tỉnh quan tâm thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi mà thế giới chuyển sang nền kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghệ 4.0, nguồn lực con người càng trở thành động lực chủ yếu của sự phát triển nhanh và bền vững.

Tuy từ năm 2018 tới nay chưa thu hút được công chức, viên chức theo Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND nhưng việc đưa ra những chính sách thu hút và duy trì nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, coi đây là một hoạt động đầu tư mang tính chiến lược, quyết định đến sự phát triển bền vững của địa phương.

Song, Nghị quyết 115/2017/NQ-HĐND chưa điều chỉnh đến việc thu hút những người có trình độ cao, có học lực giỏi về làm công chức cấp xã nên chưa tạo ra cơ chế hấp dẫn để thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng cao về cấp xã làm việc trong khi đòi hỏi yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã là rất nặng nề trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng sự phục vụ người dân tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết quả thực hiện thưởng ưu đãi tài năng:

Từ năm 2018 đến nay, các tập thể, cá nhân tham gia các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; khoa học và công nghệ; văn hóa, văn học - nghệ thuật; báo chí, truyền thông; thể dục, thể thao đã được động viên, khen thưởng kịp thời, như: lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đã thường khuyến khích ưu đãi cho 138 học sinh đoạt các giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và 105 giáo viên hướng dẫn; lĩnh vực Khoa học và Công nghệ đã thường khuyến khích ưu đãi tài năng cho 10 học sinh đoạt các giải trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; lĩnh vực báo chí và truyền thông đã thường khuyến khích ưu đãi đối với 01 nhóm tác giả. Bên cạnh đó, nhiều tập thể, cá nhân tham gia các cuộc thi cấp quốc gia ở các lĩnh vực trên đoạt giải và đã được Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi) thưởng, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Việc thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia trở lên với các mức thưởng được tính theo hệ số mức lương cơ sở phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh trong những năm gần đây, đã góp phần hỗ trợ, tạo động lực, phấn đấu, hăng say học tập, lao động, sáng tạo của các tập thể, cá nhân thuộc các lĩnh vực trên.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND, việc thực hiện thưởng ưu đãi tài năng cũng còn một số bất cập như: Nghị quyết chưa quy định rõ việc thưởng khuyến khích, ưu đãi tài năng có thực hiện tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hoặc không thực hiện tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hay không? Khi đối tượng đã được Ban Tổ chức cuộc thi hoặc bộ, ngành Trung ương thưởng với mức thưởng thấp hơn nhiều lần so với mức thưởng của tỉnh thì tỉnh có thưởng thêm hay không? Hoặc quy định thưởng cho học sinh đạt điểm thủ khoa vào các trường Đại học trong điều kiện có nhiều hình thức tuyển sinh đầu vào đại học như hiện nay là không phù hợp. Việc quy định thưởng vận động viên lập thành tích Huy chương Vàng tại giải thi đấu quốc tế, huấn luyện viên có vận động viên lập thành tích Huy chương Vàng tại giải thi đấu quốc tế trong Nghị quyết này trong khi tỉnh đã có một Nghị quyết riêng quy định chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực thể thao là không phù hợp,...

4. Ngoài ra, Nghị quyết quy định về hỗ trợ cử đi đào tạo sau đại học, mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài tỉnh theo hệ số tính theo mức lương cơ sở trong giai đoạn trước là phù hợp nhưng theo lộ trình cải cách

tiền lương của Đảng và Nhà nước thì tới đây sẽ quy định trả lương theo vị trí việc làm nên việc xác định theo hệ số lương cơ sở sẽ không còn phù hợp nữa.

II. SỰ CẦN THIẾT VỀ VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT (THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 115/2017/NQ-HĐND NGÀY 31/11/2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH)

1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành trên cơ sở căn cứ vào các văn bản: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16/11/2013; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh Hưng Yên để ban hành một số quy định riêng của tỉnh về Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; chính sách thu hút nhân tài; thưởng ưu đãi tài năng

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, Quốc hội đã thông qua, sửa đổi, bổ sung một số Luật, cụ thể, đã ban hành: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25/11/2019; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, theo đó mức lương cơ sở trong thời gian tới sẽ không còn áp dụng trong hệ thống thang lương. Chính phủ ban hành các Nghị định: số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; các nghị định này bãi bỏ một số quy định trước đây về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức. Do đó, đã thay đổi các quy định về điều kiện tiêu chuẩn, trình tự thủ tục và hình thức thực hiện trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công

chức, viên chức. Các quy định về hình thức tuyển dụng công chức không qua thi tuyển, tuyển dụng viên chức đặc cách trong Nghị quyết 115/2017/NQ-HĐND đã không còn phù hợp theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Cơ sở thực tiễn

Nhằm kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 115/2017/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh nêu trên, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hăng say học tập, lao động, sản xuất, tích cực xây dựng quê hương, đất nước, đáp ứng xu thế phát triển nền kinh tế số, hội nhập toàn cầu trong giai đoạn hiện nay thì việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị quyết 115/2017/NQ-HĐND là nội dung cần thiết để triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1. Mục đích

Mục đích của quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; chính sách thu hút nhân tài; thưởng ưu đãi tài năng thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài; nâng cao chất lượng lao động, học tập, sáng tạo khoa học kỹ thuật; khuyến khích, động viên, tạo điều kiện thuận lợi để người địa phương và người ngoài tỉnh có nhiều thành tích trong công tác, đóng góp vào xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện quy định hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng ưu đãi tài năng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và địa phương trong tỉnh.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng ưu đãi tài năng đảm bảo theo đúng quan điểm chỉ đạo, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, cụ thể:

2.1. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề nghị thưởng ưu đãi tài năng cho các đối tượng có thành tích thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý.

2.3. Bảo đảm công tác quản lý được thực hiện thống nhất, hiệu quả, đồng thời bảo đảm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.4. Đảm bảo tính đồng bộ trong thực hiện chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thành lập Ban soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng. Tổ chức nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, khảo sát thực tế, lấy ý kiến, tổ chức các cuộc họp, thảo luận với các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổ chức lấy ý kiến..... lần, xin ý kiến các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia, thẩm tra, góp ý xây dựng, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý.

3. Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng có bố cục gồm phần căn cứ ban hành, 02 Điều và Quy định kèm theo Nghị quyết.

2. Về nội dung cơ bản của Quy định

Nội dung Quy định hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng ưu đãi tài năng ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: 05 chương, 24 Điều (*giảm 02 Điều so với Quy định cũ*), cụ thể:

Chương I. Quy định chung (gồm 03 Điều):

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc

Chương II. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học (gồm 05 Điều):

Điều 4. Mức hỗ trợ

Điều 5. Điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch, cử và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cử và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

Điều 8. Quản lý và sử dụng sau đào tạo

Chương III. Chính sách thu hút nhân tài (gồm 06 Điều):

Điều 9. Hình thức thu hút nhân tài

Điều 10. Điều kiện để được áp dụng chính sách thu hút nhân tài

Điều 11. Chế độ, chính sách thu hút

Điều 12. Hồ sơ đề nghị

Điều 13. Thẩm quyền quyết định thu hút nhân tài

Điều 14. Quản lý và sử dụng đối tượng thu hút nhân tài

Chương IV. Chính sách thưởng khuyến khích tài năng (gồm 07 Điều):

Điều 15. Mức thưởng khi được phong học hàm

Điều 16. Mức thưởng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

Điều 17. Mức thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Điều 18. Mức thưởng trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, báo chí - truyền thông

Điều 19. Thẩm quyền thưởng khuyến khích tài năng

Điều 20. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị thưởng khuyến khích tài năng

Điều 21. Quản lý về thưởng khuyến khích tài năng

Chương V. Tổ chức thực hiện (gồm 03 Điều):

Điều 22. Nguồn kinh phí và phương thức chi trả

Điều 23. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

VI. NHỮNG ĐIỂM MỚI CHÍNH TRONG DỰ THẢO QUY ĐỊNH

1. Quy định về đối tượng áp dụng

1.1. Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học:

- a) Bổ sung đối tượng áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã.
- b) Đối tượng đi học thạc sĩ và tương đương chỉ áp dụng đối với viên chức chuyên ngành y tế, giáo dục và đào tạo, cán bộ, công chức cấp xã.

1.2. Đối với chính sách thu hút nhân tài:

Dự thảo quy định bổ sung đối tượng và chế độ thu hút đối với:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

b) Người tốt nghiệp đại học loại giỏi ở trong nước hoặc loại khá, loại giỏi ở nước ngoài (hoặc trường đại học nước ngoài nhưng được phép thành lập và hoạt động ở Việt Nam), có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng.

1.3. Đối với thưởng ưu đãi tài năng:

Dự thảo Quy định đã cụ thể hơn đối với thưởng ưu đãi tài năng theo từng lĩnh vực và bỏ đối tượng áp dụng thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao và học sinh đỗ thủ khoa đầu vào các trường đại học.

a) Cán bộ, công chức cấp xã khi được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó

2. Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng

2.1. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

a) Dự thảo quy định rõ về thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học và thẩm quyền quyết định hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học (Điều 6 dự thảo).

b) Quy định nguồn kinh phí thực hiện: Cấp nào ban hành quyết định hỗ trợ thì ngân sách cấp đó bố trí kinh phí chi cho đối tượng hỗ trợ.

2.2. Chính sách thu hút nhân tài

a) Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn và hình thức thu hút nhân tài.

b) Dự thảo sửa đổi một số vị trí việc làm thu hút như: Thu hút về làm công chức cấp xã và không thu hút đối với vị trí bác sĩ làm việc tại Trung tâm Y tế cấp huyện.

c) Dự thảo Quy định bổ sung nội dung: *“Không áp dụng chính sách thu hút đối với người là công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc xin thôi việc”*.

2.3. Thưởng khuyến khích tài năng

a) Dự thảo bổ sung quy định về:

- Trường hợp đã được bộ, ngành Trung ương tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng Bằng khen mà chỉ thưởng khuyến khích tài năng theo mức thưởng của Quy định này. Trường hợp bộ, ngành Trung ương chưa tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng khuyến khích tài năng theo mức thưởng của Quy định này và tặng Bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Trường hợp tập thể, cá nhân từ chối mức thưởng (thấp hơn) của Ban tổ chức Cuộc thi hoặc của bộ, ngành Trung ương thì được UBND tỉnh thưởng theo mức thưởng của tỉnh quy định tại Nghị quyết này.

- Tỉnh xem xét tặng Bằng khen theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đoạt giải và đã được bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi) thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Dự thảo quy định rõ hơn về thẩm quyền thưởng ưu đãi tài năng đối với các trường hợp không có trong quy định của Nghị quyết (khoản 2 Điều 19)

2.4. Kinh phí hỗ trợ, thưởng theo Nghị quyết

a) Dự thảo quy định kinh phí hỗ trợ, thưởng cho các đối tượng được tính bằng số tiền cụ thể, không tính theo hệ số lương cơ sở.

b) Mức hỗ trợ, thưởng được cân đối, điều chỉnh cho phù hợp với tính chất, mức độ và mục đích khuyến khích của tỉnh.

(Phụ lục chi tiết mức hỗ trợ, thưởng cho các đối tượng kèm theo)

VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

-...

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Nhutren;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hòa

PHỤ LỤC**Số tiền hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng***(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày /10//2021 của Sở Nội vụ)*

TT	Nội dung	Quy định tại Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND		Đề xuất sửa tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
		Hệ số lương cơ sở	Thành tiền	
A	Hỗ trợ đào tạo sau đại học			
I	Tiến sĩ			
1	Nam	70	104.300.000	120.000.000
2	Nữ	80	119.200.000	150.000.000
II	Thạc sĩ			
1	Nam	20	29.800.000	40.000.000
2	Nữ	30	44.700.000	50.000.000
B	Hỗ trợ thu hút			
I	Giáo sư	300	447.000.000	450.000.000
II	Phó Giáo sư, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân	250	372.500.000	400.000.000
III	Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú	200	298.000.000	300.000.000
IV	Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II	150	223.500.000	250.000.000
V	Tiến sĩ không thuộc lĩnh vực y khoa	120	178.800.000	200.000.000
VI	Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ nội trú, Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đã thi đấu ở các giải quốc gia, quốc tế có huy chương	100	149.000.000	150.000.000
VII	Bác sĩ tốt nghiệp đại học chính quy (hệ 6 năm) xếp loại giỏi về công tác tại các bệnh viện chuyên khoa tâm thần, lao - bệnh phổi, HIV/AIDS của tỉnh, trung tâm giám định pháp y, trạm y tế xã	50	74.500.000	50.000.000
VIII	Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam về công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã	50	74.500.000	50.000.000

TT	Nội dung	Quy định tại Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND		Đề xuất sửa tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
		Hệ số lương cơ sở	Thành tiền	
IX	Người tốt nghiệp đại học loại giỏi ở trong nước, loại khá, loại giỏi ở nước ngoài (hoặc trường đại học nước ngoài nhưng được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam), có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng		0	20.000.000
C	Thưởng khuyến khích tài năng			
I	CBCCVC được phong học hàm			
1	Giáo sư	100	149.000.000	150.000.000
2	Phó Giáo sư	90	134.100.000	130.000.000
II	Đạt giải lĩnh vực GD-ĐT, Giáo dục nghề nghiệp			
1	Học sinh đạt giải Quốc gia			
1.1	Nhất và tương đương	12	17.880.000	20.000.000
1.2	Nhì và tương đương	7	10.430.000	15.000.000
1.3	Ba và tương đương	5	7.450.000	10.000.000
1.4	Khuyến khích và tương đương	3	4.470.000	5.000.000
2	Học sinh đạt giải ĐNA (Mức thưởng bằng 2 lần mức thưởng đạt giải quốc gia tương ứng)			
2.1	Nhất và tương đương	34	50.660.000	40.000.000
2.2	Nhì và tương đương	23	34.270.000	30.000.000
3.3	Ba và tương đương	16	23.840.000	20.000.000
4.4	Khuyến khích và tương đương	8	11.920.000	10.500.000
3	Học sinh đạt giải Châu Á (Mức thưởng bằng 3 lần mức thưởng đạt giải quốc gia tương ứng)			
3.1	Nhất và tương đương	45	67.050.000	60.000.000
3.2	Nhì và tương đương	35	52.150.000	45.000.000
3.3	Ba và tương đương	30	44.700.000	30.000.000
3.4	Khuyến khích	15	22.350.000	15.000.000
4	Học sinh đạt giải quốc tế (Mức thưởng bằng 5 lần mức thưởng đạt giải quốc gia tương ứng)			
4.1	Nhất và tương đương	60	89.400.00	100.000.000
4.2	Nhì và tương đương	50	74.500.000	75.000.000
4.3	Ba và tương đương	40	59.600.000	50.000.000

TT	Nội dung	Quy định tại Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND		Đề xuất sửa tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
		Hệ số lương cơ sở	Thành tiền	
4.4	Khuyến khích	20	29.800.000	25.000.000
5	Giáo viên dạy học sinh đoạt giải	50% mức thưởng tương ứng với học sinh đoạt giải; nếu có 2 học sinh đoạt giải thì thưởng mức thưởng của học sinh có giải cao nhất		50% mức thưởng tương ứng với học sinh đoạt giải; nếu có 2 học sinh đoạt giải thì thưởng mức thưởng của học sinh có giải cao nhất
6	Giáo viên đoạt giải GV dạy giỏi toàn quốc			
6.1	Nhất	10	14.900.000	15.000.000
6.2	Nhì	7	10.430.000	10.000.000
6.3	Ba	5	7.450.000	7.000.000
7	Học sinh thi tốt nghiệp THPT đạt điểm cao	10	14.900.000	20.000.000
8	Học sinh thủ khoa đầu vào ĐH	10	14.900.000	Không
III	Đoạt giải lĩnh vực KHCN			
1	Giải Quốc gia			
1.1	Nhất và tương đương	20	29.800.000	30.000.000
1.2	Nhì và tương đương	15	22.350.000	20.000.000
1.3	Ba và tương đương	10	14.900.000	15.000.000
1.4	Khuyến khích và tương đương	5	7.450.000	5.000.000
2	Giải ĐNA (Mức thưởng bằng 1,5 lần mức thưởng đoạt giải quốc gia)			
2.1	Nhất và tương đương	25	37.250.000	45.000.000
2.2	Nhì và tương đương	20	29.800.000	30.000.000
3.3	Ba và tương đương	15	22.350.000	22.500.000
4.4	Khuyến khích	8	11.920.000	7.500.000
3	Giải Châu Á (Mức thưởng bằng 2 lần mức thưởng đoạt giải quốc gia tương ứng)			
3.1	Nhất và tương đương	35	52.150.000	60.000.000
3.2	Nhì và tương đương	30	44.700.000	40.000.000

TT	Nội dung	Quy định tại Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND		Đề xuất sửa tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
		Hệ số lương cơ sở	Thành tiền	
3.3	Ba và tương đương	25	37.250.000	30.000.000
3.4	Khuyến khích và tương đương	13	19.370.000	10.000.000
4	Giải quốc tế (Mức thưởng bằng 3 lần mức thưởng đoạt giải quốc gia tương ứng)			
4.1	Nhất và tương đương	50	74.500.000	90.000.000
4.2	Nhì và tương đương	45	67.050.000	60.000.000
4.3	Ba và tương đương	40	59.600.000	45.000.000
4.4	Khuyến khích và tương đương	20	29.800.000	15.000.000
IV	Đoạt giải lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Báo chí - Truyền thông			
1	Giải Quốc gia			
1.1	Nhất và tương đương	16	23.840.000	25.000.000
1.2	Nhì và tương đương	12	17.880.000	20.000.000
1.3	Ba và tương đương	7	10.430.000	12.000.000
1.4	Khuyến khích và tương đương	4	5.960.000	7.000.000
2	Giải ĐNA (Mức thưởng bằng 1,5 lần mức thưởng đoạt giải quốc gia tương ứng)			
2.1	Nhất và tương đương	23	34.270.000	37.500.000
2.2	Nhì và tương đương	16	23.840.000	30.000.000
3.3	Ba và tương đương	12	17.880.000	18.000.000
4.4	Khuyến khích và tương đương	6	8.940.000	10.500.000
3	Giải Châu Á (Mức thưởng bằng 2 lần mức thưởng đoạt giải quốc gia tương ứng)			
3.1	Nhất và tương đương	34	50.660.000	50.000.000
3.2	Nhì và tương đương	23	34.270.000	40.000.000
3.3	Ba và tương đương	16	23.840.000	24.000.000
3.4	Khuyến khích và tương đương	8	11.920.000	12.000.000
4	Giải quốc tế (Mức thưởng bằng 3 lần mức thưởng đoạt giải quốc gia tương ứng)			
4.1	Nhất và tương đương	45	67.050.000	75.000.000
4.2	Nhì và tương đương	34	50.660.000	60.000.000
4.3	Ba và tương đương	23	34.270.000	36.000.000
4.4	Khuyến khích và tương đương	12	17.880.000	21.000.000

